

Số: 515 /2025/NQQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v bổ sung thông tin và làm rõ nội dung tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/07/2024;

Căn cứ Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành của Ngân hàng TMCP Nam Á ban hành theo Quyết định số 1642/2024/QĐQT-NHNA ngày 28/10/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/03/2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Nghị quyết số 415/2025/NQQT-NHNA ngày 11/04/2025 của Hội đồng quản trị về việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Tờ trình số 514 /2025/TTr-NHNA-VPHĐQT ngày 09/05/2025 của Văn phòng Hội đồng quản trị về việc bổ sung thông tin và làm rõ nội dung tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Biên bản biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 379/2025/UQQT-NHNA ngày 04/04/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Bà Võ Thị Tuyết Nga.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua việc bổ sung thông tin và làm rõ nội dung tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á), chi tiết như sau:

- Thông tin bổ sung và làm rõ tại khoản 3 Mục III _ Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025:

“ 3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 428.137.638 cổ phiếu (*Bốn trăm hai mươi tám triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi tám cổ phiếu*).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 4.281.376.380.000 đồng (*Bốn nghìn hai trăm tám mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Trình tự và phương án phát hành cụ thể như sau:

❖ **Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Tăng vốn điều lệ Đợt 1):**

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Nam Á: 1.372.550.553 cổ phiếu (*Một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn, năm trăm năm mươi ba cổ phiếu*).
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 343.137.638 cổ phiếu (*Ba trăm bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi tám cổ phiếu*).
- + Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 3.431.376.380.000 đồng (*Ba nghìn bốn trăm ba mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ phát hành: 25% (343.137.638 cổ phiếu ÷ 1.372.550.553 cổ phiếu).
- + Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phiếu (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A thực tế được nhận là 46 cổ phiếu. Phần lẻ 0,75 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- + Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Ngân hàng Nam Á), cụ thể như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán riêng lẻ (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán hợp nhất (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	830.291.880.703	839.795.291.748	398.039.660.000

Stt	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán riêng lẻ (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2024 theo BCTC kiểm toán hợp nhất (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
2	Thặng dư vốn cổ phần	62.989.081	62.989.081	-
3	Lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trừ trích các quỹ khác)	3.341.322.620.123	3.341.322.620.123	3.033.336.720.000
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.033.336.720.000	3.033.336.720.000	3.033.336.720.000
3.2	Lợi nhuận giữ lại	307.985.900.123	307.985.900.123	-
4	Các quỹ khác	1.315.590.395.417	1.334.597.217.503	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	1.298.408.567.607	1.317.415.389.693	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	8.567.615.773	8.567.615.773	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	8.614.212.037	8.614.212.037	-
Tổng số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				3.431.376.380.000

- + Thời gian dự kiến phát hành: quý 2/2025, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến quý 2 hoặc quý 3/2025.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ Đợt 1: 1.715.688.191 cổ phiếu (Một tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, một trăm chín mươi một cổ phiếu).

- + Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1^(*):

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số doanh nghiệp, Ngày cấp, Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Hà Học Duy, CCCD số 068089000203 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021	9,092%	9,092%
Tổng cộng					9,092%	9,092%

()*: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Nam Á là cổ phiếu phổ thông (không có cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu quỹ). Do đó, 100% vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là vốn cổ phần có quyền biểu quyết.

- + Danh sách Nhà đầu tư dự kiến trở thành cổ đông lớn sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1: Không có.
- + Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn Đợt 1: Không có.
- + Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1:
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 29/04/2025: 24.225.889 cổ phần (Hai mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi chín cổ phần), chiếm 1,765% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 29/04/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn Đợt 1: 30.282.361 cổ phần (*Ba mươi triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi mốt cổ phần*), chiếm 1,765% vốn điều lệ.

❖ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á (Tăng vốn điều lệ Đợt 2):

- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 85.000.000 cổ phiếu (*Tám mươi lăm triệu cổ phiếu*).

Số lượng cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành thêm này được xác định tối đa bằng (=) 5% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành của Ngân hàng Nam Á sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, và do đó tối đa bằng (=) 85.784.409 cổ phiếu ($= 5\% \times 1.715.688.191$ cổ phiếu).

Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng Nam Á (Chương trình ESOP) đảm bảo tại thời điểm phát hành phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, cụ thể: “2. Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình trong mỗi 12 tháng không được vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty.”.

- + Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 850.000.000.000 đồng (*Tám trăm năm mươi tỷ đồng*).
- + Giá phát hành: bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- + Đối tượng phát hành: cán bộ nhân viên Ngân hàng Nam Á và Công ty con của Ngân hàng Nam Á (người lao động).
- + Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP: Người lao động có quốc tịch Việt Nam và:
 - Có thời gian tuyển dụng chính thức từ đủ 01 (một) năm trở lên tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - Được công nhận danh hiệu thi đua cá nhân năm 2024.
 - Không thuộc 01 (một) trong các trường hợp không được tham gia Chương trình ESOP theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á được ban hành theo từng thời kỳ.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và 50% số cổ phiếu trong năm tiếp theo.



- + Mục đích phát hành:
 - Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội.
 - Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.
 - Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực thuộc đối tượng quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao.
- + Phương án xử lý cổ phiếu không đăng ký mua hết: Trong trường hợp người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phiếu được quyền mua, Hội đồng quản trị được quyền phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn xét chọn người lao động được quyền mua cổ phiếu ESOP. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu tương tự như cổ phiếu bán cho người lao động theo Chương trình ESOP.
- + Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại: Được quy định cụ thể tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng Nam Á.
- + Thời gian dự kiến phát hành: quý 3 hoặc quý 4/2025, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, UBCKNN và sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Đợt 1.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến quý 4/2025.
- + Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP trong 12 tháng gần nhất:
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 50.000.000 cổ phiếu (Năm mươi triệu cổ phiếu).
 - Ngày kết thúc đợt phát hành: ngày 02/10/2024.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi hoàn tất tăng vốn điều lệ Đợt 2: 1.800.688.191 cổ phiếu (*Một tỷ, tám trăm triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, một trăm chín mươi một cổ phiếu*).
- + Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1 và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2(**):

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số doanh nghiệp, Ngày cấp, Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Hà Học Duy, CCCD số 068089000203 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021	9,092%	8,663%
Tổng cộng					9,092%	8,663%

(**) Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Nam Á là cổ phiếu phổ thông (không có cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu quỹ). Do đó, 100% vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là vốn cổ phần có quyền biểu quyết.

- + Danh sách Nhà đầu tư dự kiến trở thành cổ đông lớn sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2: Không có.
- + Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1 và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2: Không có.
- + Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1 và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2:
 - Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 1: 30.282.361 cổ phần (Ba mươi triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi một cổ phần), chiếm 1,765% vốn điều lệ.
 - Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ Đợt 2: 30.282.361 cổ phần (Ba mươi triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi một cổ phần), chiếm 1,682% vốn điều lệ."
- Việc bổ sung thông tin Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Nam Á và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á thông qua.

Điều 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm: (i) Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và (ii) Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT –
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Tuyết Nga